



QUY TẮC

BẢO HIỂM TAI NẠN HỘ SỬ DỤNG ĐIỆN

(Được phê chuẩn kèm theo Công văn số 16.118.../BTC - QL BH ngày 11/11/2014 của Bộ Tài chính)

Trên cơ sở Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, Giấy yêu cầu bảo hiểm, các kê khai khác (nếu có) của Người được bảo hiểm và với điều kiện phí bảo hiểm đã được thanh toán đầy đủ và sự kiện bảo hiểm phát sinh trong thời hạn bảo hiểm, Bảo hiểm Viễn Đông sẽ trả tiền bảo hiểm theo những quyền lợi được quy định trong phạm vi bảo hiểm, điều kiện, điều khoản, các loại trừ của Quy tắc bảo hiểm này.

I. ĐỊNH NGHĨA

- Bảo hiểm Viễn Đông** là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông (VASS).
- Người được bảo hiểm** là người có tên trong danh sách được bảo hiểm, được ghi hoặc đính kèm trong Giấy yêu cầu bảo hiểm, được Bảo hiểm Viễn Đông cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.
- Hợp đồng bảo hiểm** là sự thỏa thuận giữa các Bên mua bảo hiểm và VASS, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, còn VASS phải trả một khoản tiền bảo hiểm cho Người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi trách nhiệm của VASS. Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm và bất kỳ Sửa đổi bổ sung nào (nếu có) đã được Bảo Hiểm Viễn Đông xác nhận và phát hành.
- Bên mua bảo hiểm** là tổ chức (khi tổ chức đứng đại diện tham gia cho các thành viên của chính tổ chức đó), cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng.
- Tai nạn** là các sự kiện bất ngờ gây ra bởi một tác nhân bên ngoài và hữu hình lên thân thể Người được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn bảo hiểm. Sự kiện này gây ra tổn hại trên thân thể người được bảo hiểm và xảy ra ngoài ý muốn, ngoài tầm kiểm soát của Người được bảo hiểm, và là nguyên nhân trực tiếp làm cho Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật thân thể.
- Số tiền bảo hiểm** là số tiền tối đa Bảo hiểm Viễn Đông có thể trả cho Người được bảo hiểm như được nêu trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Thương tật thân thể** là thương tật thân thể gây ra trực tiếp bởi tai nạn trong thời hạn bảo hiểm dẫn đến người được bảo hiểm bị thương tật.

II. PHẠM VI BẢO HIỂM

Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm là những tai nạn xảy ra do các nguyên nhân sau:

- Người được bảo hiểm bị tai nạn dẫn đến tử vong hoặc thương tật thân thể do ảnh hưởng trực tiếp của dòng điện xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam.
- Người được bảo hiểm bị tai nạn dẫn đến tử vong do ảnh hưởng trực tiếp của sét đánh xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG (VASS)

3. Người có hành động cứu người, tài sản bị tai nạn dẫn đến tử vong hoặc bị thương tật thân thể do ảnh hưởng trực tiếp của dòng điện xảy ra tại các hộ có đăng ký sử dụng điện và tham gia bảo hiểm Tai nạn hộ sử dụng điện với Bảo hiểm Viễn Đông.

III. QUYỀN LỢI NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm Viễn Đông sẽ trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm Viễn Đông sẽ trả tiền bảo hiểm như sau:
 - a) Trường hợp thương tật tạm thời (áp dụng cho số tiền bảo hiểm từ 40.000.000 đồng trở xuống) hoặc thương tật vĩnh viễn: chi trả theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH, ngày 02/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
 - b) Trường hợp thương tật tạm thời (áp dụng cho số tiền bảo hiểm trên 40.000.000 đồng): chi trả theo chi phí điều trị thực tế hợp lý nhưng không vượt quá Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH, ngày 02/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Tài chính".
3. Trường hợp sau khi Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Người được bảo hiểm tử vong do hậu quả của tai nạn đó trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Bảo hiểm Viễn Đông sẽ trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền đã trả trước đó.
4. Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị vết thương không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế thì Bảo hiểm Viễn Đông chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại vết thương tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý. Trong trường hợp Bảo hiểm Viễn Đông nghi ngờ xảy ra tình trạng này thì Bảo hiểm Viễn Đông sẽ trưng cầu ý kiến của Cơ quan y tế có liên quan, khi đó kết luận cuối cùng từ Cơ quan này sẽ là toàn bộ căn cứ để Bảo hiểm Viễn Đông xét duyệt trả tiền bảo hiểm.
5. Trong mọi trường hợp, tổng số tiền được trả không vượt quá số tiền bảo hiểm thỏa thuận trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

IV. LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Bảo hiểm Viễn Đông không chịu trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho các thành viên bị tai nạn do các nguyên nhân sau :

1. Hành động cố ý gây tai nạn của Người được bảo hiểm hoặc Người thừa kế hợp pháp.
2. Vi phạm chế độ an toàn khi sử dụng điện do cơ quan quản lý điện quy định (Quy định cụ thể trong Luật điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 và Nghị định số

14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 v/v Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về An toàn điện).

3. Người được bảo hiểm sử dụng hoặc bị ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy và các chất kích thích khác.
4. Tai nạn xảy ra do hậu quả gián tiếp của việc sử dụng điện.
5. Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật thân thể không phải do điện gây nên.
6. Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm chưa đóng phí bảo hiểm (trừ trường hợp đã được Bảo hiểm Viễn Đông chấp nhận và thể hiện rõ thời điểm đóng phí trên Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm).

V. CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG (áp dụng cho toàn bộ các phần trong Quy tắc bảo hiểm)

1. Đối tượng Bảo hiểm

- Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông (gọi tắt là Bảo hiểm Viễn Đông) nhận bảo hiểm cho tất cả các thành viên gia đình cùng một hộ khẩu (sau đây gọi là Người được bảo hiểm), có hợp đồng sử dụng điện với cơ quan quản lý điện sở tại.
- Đối tượng được bảo hiểm có thể mở rộng thêm cho các thành viên khác trong gia đình (con cái, ông bà, cha mẹ, những người có mối quan hệ huyết thống với chủ hộ) không có trong hộ khẩu nhưng sống cùng chủ Hợp đồng sử dụng điện (có giấy đăng ký KT3) với điều kiện phải đăng ký danh sách khi tham gia bảo hiểm.

2. Đối tượng không được bảo hiểm

- Bảo hiểm Viễn Đông không nhận bảo hiểm cho các thành viên của các cơ sở sử dụng điện để sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ điện hoặc các thành viên có hộ khẩu thường trú tại hộ đăng ký sử dụng điện nhưng bị bệnh thần kinh, tâm thần hoặc bị tàn phế nặng (trên 80%).
- Bảo hiểm Viễn Đông cũng không nhận bảo hiểm cho những người đến thuê để ở hoặc ở nhờ tại những hộ có tham gia bảo hiểm (ngoại trừ những người này đã có giấy đăng ký KT3 hoặc đã đăng ký tạm trú hợp pháp với thời gian tạm trú từ 6 tháng trở lên).

3. Các quyền lợi bảo hiểm khác

Những người được bảo hiểm theo quy tắc này vẫn được tham gia và hưởng quyền lợi của các loại hình bảo hiểm khác.

4. Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm – Số tiền bảo hiểm

Hộ sử dụng điện có yêu cầu tham gia bảo hiểm kê khai vào giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Bảo hiểm Viễn Đông kèm theo danh sách những người được bảo hiểm, Bảo hiểm Viễn Đông sẽ cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng hộ.

- Số tiền bảo hiểm: Tùy theo sự lựa chọn, từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)/người/vụ (không phụ thuộc vào số thành viên/người trong hộ).

- Số tiền bảo hiểm và thời hạn bảo hiểm được thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và Bảo hiểm Viễn Đông.

5. Phí bảo hiểm

Tỷ lệ phí bảo hiểm: **0,28%** Số tiền bảo hiểm/hộ/ năm (không phụ thuộc vào số thành viên trong hộ).

6. Thời điểm bắt đầu hiệu lực bảo hiểm

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu kể từ ngày ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và đã đóng phí đầy đủ (trừ khi có thỏa thuận khác).

7. Chấm dứt Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm

- Bảo hiểm Viễn Đông hoặc Người được bảo hiểm có quyền đề nghị chấm dứt Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm trước thời hạn bằng cách thông báo cho bên kia bằng văn bản có nêu rõ lý do của việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và nếu bên kia không có ý kiến phản hồi trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng thì mặc nhiên Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm bị chấm dứt.
- Khi Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm bị chấm dứt, Người được bảo hiểm phải hoàn trả Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm cho Bảo hiểm Viễn Đông trong vòng 10 ngày làm việc, khi đó :
 - a) Trường hợp Người được bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hợp đồng: Bảo hiểm Viễn Đông sẽ xem xét hoàn lại 80% phí bảo hiểm của thời gian bảo hiểm còn lại, với điều kiện đến thời điểm đó Người được bảo hiểm chưa có lần nào được Bảo hiểm Viễn Đông chấp nhận trả tiền bảo hiểm, như sau :

$$\text{Phí bảo hiểm hoàn lại} = 80\% \times \text{Phí bảo hiểm đã đóng} \times \frac{\text{Thời gian hiệu lực còn lại của hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm (ngày)}}{365}$$

- b) Trường hợp Bảo hiểm Viễn Đông yêu cầu chấm dứt hợp đồng: Bảo hiểm Viễn Đông sẽ hoàn lại cho Người được bảo hiểm 100% phí bảo hiểm của thời gian bảo hiểm còn lại như sau :

$$\text{Phí bảo hiểm hoàn lại} = \text{Phí bảo hiểm đã đóng} \times \frac{\text{Thời gian hiệu lực còn lại của hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm (ngày)}}{365}$$

- Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm cũng sẽ mặc nhiên được chấm dứt khi hết thời hạn hiệu lực bảo hiểm được ghi trên Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

8. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm

- Người được bảo hiểm có trách nhiệm nộp phí bảo hiểm đầy đủ theo thỏa thuận.
- Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm hoặc thân nhân của họ phải áp dụng ngay các biện pháp cần thiết và có thể thực hiện được để cứu chữa nạn nhân.

9. Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp phải gửi ngay cho Bảo hiểm Viễn Đông các chứng từ sau đây :

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm theo mẫu của Bảo hiểm Viễn Đông.
- Giấy chứng nhận bảo hiểm (bản sao).
- Biên bản tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương tại nơi xảy ra tai nạn.
- Danh sách thành viên trong gia đình được bảo hiểm và /hoặc bản sao hộ khẩu (Đối với trường hợp chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm).
- Các chứng từ điều trị của cơ quan y tế (Giấy ra viện, phiếu điều trị, các hóa đơn tiền thuốc...).
- Giấy chứng tử và giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp tử vong)
- Trường hợp người được bảo hiểm ủy quyền cho người khác nhận số tiền bảo hiểm phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

10. Nghĩa vụ trung thực

Trường hợp Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp không trung thực nhằm trục lợi bảo hiểm, Bảo hiểm Viễn Đông có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bảo hiểm tùy theo mức độ vi phạm. Trong trường hợp đương sự có dấu hiệu phạm pháp, Bảo hiểm Viễn Đông có quyền đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giải quyết.

11. Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân bất khả kháng theo luật định.

12. Thời hạn giải quyết yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Thời hạn trả tiền bảo hiểm của Bảo hiểm Viễn Đông là trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trường hợp từ chối trả tiền bảo hiểm, Bảo hiểm Viễn Đông phải thông báo bằng văn bản cho Người được bảo hiểm biết lý do từ chối trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

13. Thời hiệu khởi kiện

Thời hạn khởi kiện là 03 (ba) năm kể từ ngày Bảo hiểm Viễn Đông trả tiền hay từ chối trả tiền bảo hiểm. Quá thời hạn trên, mọi khiếu nại không còn giá trị.

14. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm này nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án nơi cư trú của bị đơn để giải quyết.